

Số: *1355*/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *8* năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Trung tâm Thông tin là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, có chức năng giúp Bộ trưởng tổ chức, quản lý thống nhất thông tin và tư liệu về hoạt động của Bộ; là đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin của Bộ.

Trung tâm Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

Tên giao dịch tiếng Anh: Information Center (viết tắt là IC).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn, hàng năm của Trung tâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Xây dựng, trình Bộ trưởng chương trình, đề án, dự án, kế hoạch về quản lý thông tin và tư liệu trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử và hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.



3. Về quản lý thống nhất thông tin và tư liệu đối với hoạt động của Bộ

a) Thực hiện cung cấp thông tin, tuyên truyền về hoạt động của Bộ theo quy định;

b) Chủ trì tổ chức thực hiện giao ban báo chí ngành Thông tin và Truyền thông; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức họp báo, tiếp báo chí, khai thác, tiếp nhận, thu thập, tổng hợp thông tin từ báo chí, dư luận xã hội và các nguồn thông tin khác phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ, hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Tổ chức thu thập hình ảnh, âm thanh, tư liệu để thực hiện xuất bản các ấn phẩm thông tin đa phương tiện về các hoạt động của Bộ, của ngành theo quy định của pháp luật;

d) Chủ trì xây dựng, cập nhật, lưu trữ, quản lý, duy trì, khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo sự phân công của Bộ trưởng;

đ) Phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nhiệm vụ về thu thập, tổng hợp, báo cáo số liệu thống kê ngành Thông tin và Truyền thông theo sự phân công của Bộ trưởng.

4. Về quản lý Cổng Thông tin điện tử của Bộ

a) Tiếp nhận, tổng hợp, biên tập, cập nhật, đăng tải thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ; tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân qua Cổng Thông tin điện tử để báo cáo Bộ trưởng theo quy định; thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử của Bộ;

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kết nối, tích hợp, đồng bộ hoá, cập nhật và khai thác các cơ sở dữ liệu (không thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, liên kết các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ thành mạng thông tin điện tử thống nhất trên Internet;

c) Triển khai tích hợp các kênh thông tin, ứng dụng và cơ sở dữ liệu để cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ, kết nối với Cổng Thông tin một cửa Quốc gia và Cổng dịch vụ công Quốc gia;

d) Quản lý thống nhất cơ sở hạ tầng, bảo đảm an toàn vận hành và duy trì hoạt động liên tục, thông suốt của Cổng Thông tin điện tử của Bộ.

5. Về tổ chức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong Bộ

a) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin và Giám đốc công nghệ thông tin của Bộ;

b) Xây dựng, trình Bộ trưởng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, quy chế, quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ và hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Chủ trì thẩm tra, cho ý kiến về kỹ thuật, công nghệ đối với chủ trương đầu tư các dự án công nghệ thông tin của Bộ, thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng;

d) Chủ trì thẩm định về kỹ thuật, công nghệ, phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ;

đ) Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai và duy trì, cập nhật Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các quy định của nhà nước trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động, kiểm tra và xác định mức độ chấp hành thiết kế cơ sở/sơ bộ, thiết kế thi công của các hệ thống thông tin của Bộ và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

g) Chủ trì xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn sử dụng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và truyền thông, trung tâm tích hợp dữ liệu, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, phần mềm dùng chung của Bộ;

h) Thực hiện liên thông, chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai quản lý văn bản điện tử, chữ ký số, chứng thư số trong giao dịch điện tử và các hình thức khác phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và cải cách hành chính của Bộ.

6. Về bảo đảm an toàn thông tin:

a) Giúp Bộ trưởng thực hiện quản lý, bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện giám sát, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin và giải pháp đảm bảo an toàn thông tin trong kết nối các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu của Bộ theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện khắc phục sự cố, bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu của Bộ;

d) Tổ chức diễn tập và xây dựng phương án ứng phó các nguy cơ, sự cố an toàn thông tin mạng;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị của Bộ.

7. Được tổ chức cung cấp các dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật; bảo toàn và phát triển nguồn lực được giao.

8. Thực hiện nghiên cứu khoa học, chế độ thông tin báo cáo trong lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

9. Tổ chức, phối hợp thực hiện các chương trình hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

10. Quản lý về tổ chức bộ máy, viên chức, tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Trung tâm Thông tin có Giám đốc và các Phó Giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Tổ chức bộ máy:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp,
- Phòng Tài chính - Kế toán,
- Phòng Công thông tin điện tử,
- Phòng Thông tin,
- Phòng Hạ tầng kỹ thuật.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác giữa các phòng do Giám đốc quy định.

3. Số lượng người làm việc của Trung tâm do Giám đốc xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Bãi bỏ Quyết định số 1748/QĐ-BTTTT ngày 21 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công TTĐT của Bộ TTTT;
- Lưu: VT, TCCB (50b).

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn